

Số: 275/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Danh Trí L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp A, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1982

Địa chỉ: B đường Nguyễn Chí T, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 9 năm 2024, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** có 02 (hai) người con chung tên là **Danh Nguyễn Thanh T** (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/12/2007 và **Danh Nguyễn Minh T** (giới tính: Nữ), sinh ngày 27/8/2012. Hai bên thỏa thuận giao cho bà **Nguyễn Thị Minh A** trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, bà **Nguyễn Thị Minh A** không yêu cầu ông **Danh Trí L** cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

số 0036292 ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyền số 01/2005, đăng ký ngày 22/11/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.).

- Về con chung: Giao cho bà **Nguyễn Thị Minh A** trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là **Danh Nguyễn Thanh T** (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/12/2007 và **Danh Nguyễn Minh T** (giới tính: Nữ), sinh ngày 27/8/2012, bà **Nguyễn Thị Minh A** không yêu cầu ông **Danh Trí L** cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông **Danh Trí L** vì bà **Nguyễn Thị Minh A** không có yêu cầu.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông **Danh Trí L** và bà **Nguyễn Thị Minh A** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0036292 ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 108, quyền số 01/2005, đăng ký ngày 22/11/2005);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi

